

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THAIHOLDINGS**

-----o0o-----

Số:/2020/NQ-ĐHĐCĐ/THD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2020

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 19/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings;
- Biên bản họp số:/2020/BB-ĐHĐCĐ/THD ngày 15/08/2020 của Đại hội đồng cổ đông Bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty Cổ phần Thaiholdings,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành thay thế phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Thaiholdings thông qua theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/THD ngày 29/02/2020.

Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ thay thế được cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty cổ phần Thaiholdings
2. Mã chứng khoán: THD
3. Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện hành: 539.000.000.000 đồng
6. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 53.900.000 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 296.100.000 cổ phiếu.
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 2.961.000.000.000 đồng.
9. Vốn điều lệ sau khi phát hành (dự kiến): 3.500.000.000.000 đồng (Ba nghìn năm trăm tỷ đồng)
10. Đối tượng của đợt phát hành: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
11. Phương thức phát hành: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua theo tỷ lệ để tăng vốn điều lệ.

12. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

13. Nguyên tắc xác định giá phát hành:

Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (Book Value/BV):

$BV = \text{Nguồn vốn chủ sở hữu} / \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}$

$BV \text{ tại thời điểm } 31/12/2019 = 604.193.412.850 : 53.900.000 = 11.210 \text{ đồng/cp. (Tính theo BCTC kiểm toán năm 2019 của THD).}$

Cổ phiếu THD mới được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 19/6/2020 nên thanh khoản còn hạn chế, trong thời gian từ 19/6-03/08/2020 mức giá tham chiếu bình quân của cổ phiếu THD là: 58.134 đồng/cổ phần.

Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty, nhu cầu vốn của THD trong đợt chào bán, diễn biến giao dịch cổ phiếu THD, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, HĐQT của Công ty đề xuất mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu bằng với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (chiết khấu khoảng 10,79% so với BV tại 31/12/2019).

14. Tổng giá trị chào bán: 2.961.000.000.000 đồng (Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ đồng).

15. Tỷ lệ thực hiện quyền: 539:2961 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu THD tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền sẽ được hưởng tương ứng 01 quyền mua, và cứ 539 quyền mua sẽ được mua thêm 2961 cổ phiếu phát hành thêm).

16. Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị và theo nguyên tắc làm tròn xuống.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 200 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông, tương ứng cổ đông Nguyễn Văn A có 200 quyền mua cổ phiếu. Với tỷ lệ phân bổ quyền 539:2961, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được quyền mua $200 \times 2961 / 539 = 1098,7$ cổ phiếu. Như vậy, theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông A sẽ được quyền mua 1098 cổ phiếu.

17. Hình thức thực hiện quyền:

- Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản. Số tiền mua cổ phiếu sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tổng hợp và chuyển về Công ty theo quy định;

- Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Cổ đông đăng ký tại trụ sở Công ty trong thời hạn phân phối và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.

18. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên, quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại.

19. Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hạn chế chuyển nhượng: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phần của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên, quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại.

20. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

21. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền:

Số lượng cổ phiếu lẻ hàng thập phân phát sinh do làm tròn đến hàng đơn vị và số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện phân phối theo tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu và năng lực tài chính với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (*đồng thời đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu*).

Việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn của công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 189 Luật doanh nghiệp.

Số cổ phiếu không chào bán hết (cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền) khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

22. Thời gian thực hiện: dự kiến Quý III năm 2020 sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, ĐHĐCĐ giao HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.

23. Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:

Hiện nay, cổ phiếu THD đã thực hiện niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (Sau đây gọi tắt là “HNX”). Sau khi hoàn tất đợt chào bán, có thể xuất hiện mức độ pha loãng, bao gồm: pha loãng về giá cổ phiếu; pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS); pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV).

- Pha loãng về giá cổ phiếu:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$
Thông thường cổ phiếu công ty cổ phần đã giao dịch tập trung hoặc niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật về giá, giá pha loãng khi có cổ phiếu mới phát hành theo công thức sau:

Trong đó:

P: là giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng);

P_{t-1} : là giá cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu trước khi bị pha loãng);

I: là tỷ lệ vốn tăng;

PR: là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành

mới.

Do đó, cổ phiếu THD của Công ty cổ phần Thaiholdings sau khi đã được thực hiện niêm yết cổ phiếu tại HNX sẽ bị ảnh hưởng bởi điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán khi thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu.

Ví dụ: Ngày T là ngày giao dịch không hưởng quyền của các cổ đông để thực hiện chốt danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán của cổ phiếu THD (niêm yết tại HNX), giả định giá của cổ phiếu THD tại ngày T-1 là 60.000 đồng/CP. Tỷ lệ vốn tăng theo phương án phát hành là $I = 2961/539$, Giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm quyền mua cổ phiếu theo phương án phát hành là $PR = 10.000$ đồng/CP. Theo công thức nêu trên, giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày T, sau khi bị pha loãng là:

$$P = \frac{60.000 + (2961/539 \times 10.000)}{1 + 2961/539} = 17.700 \text{ đồng/CP}$$

- Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần:

Công thức tính EPS pha loãng dự kiến như sau:

$$\text{EPS pha loãng} = E/Qbq$$

Trong đó:

EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu mỗi cổ phiếu phổ thông

Qbq: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành.

EPS năm 2019 theo BCTC kiểm toán của THD là 1.147 đồng/cổ phiếu. Sau phát hành, chỉ số EPS của Công ty có thể giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành có thể chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Ví dụ: Giả định ngày hoàn tất đợt chào bán của THD là 30/9/2020, số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2020 là:

$$Qbq = \frac{53.900.000 \times 9 + 350.000.000 \times 3}{12} = 127.925.000 \text{ CP}$$

Nếu giả định THD đạt lợi nhuận sau thuế 360 tỷ đồng trong năm 2020, khi đó EPS năm 2020 trước và sau pha loãng như sau:

$$\begin{aligned} \text{EPS 2020} &= \frac{360.000.000.000}{53.900.000} = 6.679 \text{ VND/CP} \\ \text{EPS 2020 pha loãng} &= \frac{360.000.000.000}{127.925.000} = 2.814 \text{ VND/CP} \end{aligned}$$

- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$\mathbf{BV_{pha\ lo\ang} = NVCSH/Qbq}$$

Trong đó:

BV pha loãng: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu trong kỳ thuộc về cổ đông.

Qbq: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành

Sau đợt phát hành, Giá trị sổ sách pha loãng trên mỗi cổ phiếu của Công ty có thể biến động phụ thuộc vào tốc độ tăng của giá trị nguồn vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành.

Ví dụ: Tại 31/12/2018, THD có số lượng cổ phần đang lưu hành là 13.693.400 CP. THD hoàn tất góp đủ và tăng vốn lên 539 tỷ đồng trong tháng 4/2019, tại 31/12/2019 theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán, THD có Nguồn vốn chủ sở hữu 604.193.412.850 đồng.

$$Qbq_{2019} = \frac{13.693.400 \times 4 + 53.900.000 \times 8}{12} = 40.497.800 \text{ CP}$$

Giả định THD hoàn thành đợt chào bán tại 30/9/2020, như đã tính ở phần pha loãng EPS nêu trên, số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2020 là $Qbq_{2020} = 127.925.000$ cổ phần. Giả định Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2020 là 3.925.193.412.850 đồng (giả định phát sinh thêm trong năm gồm 2.961 tỷ đồng từ tăng vốn và 360 tỷ đồng từ lợi nhuận sau thuế). Ta có:

Stt	Chỉ tiêu	2019	2020
1	Nguồn vốn chủ sở hữu	604.193.412.850	3.925.193.412.850
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12	53.900.000	350.000.000
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	40.497.800	127.925.000
4	Giá trị sổ sách bình quân (4) = (1)/(3)	14.919	30.684
5	Giá trị sổ sách tính tại ngày 31/12 (5)=(1)/(2)	11.210	11.215

24. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Vốn thu được từ đợt chào bán được dùng để thực hiện đầu tư sở hữu cổ phần tại Công

DỰ THẢO

ty CP - Tập đoàn Thaingroup (Sau đây gọi tắt là “Thaingroup”) – là doanh nghiệp có tiềm năng phát triển trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, khách sạn, du lịch...

Trong đó:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Tổng giá trị cổ phần Thaingroup mà THD dự kiến mua	3.060.000.000.000
2	Tổng số tiền (từ nguồn vốn lưu động) mà THD đã thực hiện đặt cọc để mua cổ phần Thaingroup (tính đến 03/8/2020)	106.000.000.000
3	Số tiền dự kiến huy động theo phương án phát hành để mua cổ phần Thaingroup ((3) = (1)-(2))	2.954.000.000.000

Theo phương án phát hành, tổng khối lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là **2.961.000.000.000** đồng (hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ đồng). Số tiền thu được từ đợt chào bán này Công ty có kế hoạch sẽ sử dụng như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Đầu tư mua cổ phần Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup từ nguồn vốn được huy động thêm: - Số lượng cổ phần cần mua tại Công ty mục tiêu: tối đa 204.000.000 cổ phần (tương đương 81,6% vốn điều lệ Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup). - Giá mua: tối đa 15.000 đồng/cp	2.954.000.000.000
2	Dự kiến số vốn huy động còn dư được bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty	7.000.000.000
	Tổng cộng	2.961.000.000.000

Số lượng cổ phần Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup hiện do THD nắm giữ đến 03/8/2020: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ Thaingroup.

Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup có số đăng ký doanh nghiệp 2700236999 do Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 19/9/2007, trụ sở chính tại P. Đông Thành, Tp. Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình. Hiện nay, Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup có quy mô vốn điều lệ 2.500 tỷ đồng do 11 cổ đông cá nhân góp vốn, trong đó có một số cổ đông của Thaingroup có liên quan với THD như ông Nguyễn Đức Thụy (hiện là cổ đông nắm giữ 20% tổng số cổ phần THD), ông Nguyễn Chí Kiên – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Thaingroup (hiện là Chủ tịch HĐQT Thaiholdings). Thaingroup hoạt động chính trong các lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh thương mại, bất động sản và xây lắp. Thaingroup hiện đang sở hữu nhiều tài sản lớn, trong đó một số tài sản có khả năng chuyển nhượng sinh lời như: Nhà máy xi măng Quảng Nam; 2,7 ha đất đô thị tại KĐT Xuân Thành, Ninh Bình trị giá hơn 1.000 tỷ đồng; 18,7 ha đất tại Cảng Ninh

Phúc; 80,45% cổ phần tại CTCP Tôn Đản Hà Nội (sở hữu tòa nhà Thaiholdings Tower trị giá hơn 5.000 tỷ đồng); 52,43% cổ phần CTCP Du lịch Kim Liên (đơn vị triển khai dự án có quy mô 3,5 ha tại số 5-7 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội) và 98% cổ phần CTCP Enclave Phú Quốc (đơn vị triển khai dự án Khu đô thị và phức hợp 352ha tại Bãi Thơm, Phú Quốc),... Doanh thu tính đến tháng 6/2020 của Thaicgroup đạt khoảng 500 tỷ đồng, lợi nhuận gộp đạt khoảng 50 tỷ đồng. Dự kiến năm 2020, doanh thu Thaicgroup đạt 1.200 tỷ đồng từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận gộp khoảng 100 tỷ đồng.

Thaicgroup đã ký hợp đồng chuyển nhượng Nhà máy xi măng Quảng Nam số 01/HĐKT/TGR-XMXT ngày 06/11/2019. Dự kiến trong năm 2020, Thaicgroup sẽ hoàn thiện các thủ tục chuyển nhượng với tổng giá trị hợp đồng lên đến 2.550 tỷ đồng. Thaicgroup dự kiến chuyển nhượng Dự án Cảng Ninh Phúc cho đối tác trong Quý 4/2020.

Tổng hợp kế hoạch kinh doanh của Thaicgroup trong năm 2020, dự kiến doanh thu thuần đạt khoảng 1.200 tỷ đồng, doanh thu từ việc chuyển nhượng tài sản khoảng 2.800 tỷ đồng. Lợi nhuận dự kiến khoảng trên 750 tỷ đồng.

Trên cơ sở giá trị các tài sản của Thaicgroup và tham khảo chứng thư thẩm định giá số 40/2020/CT-TĐG/ADAC do Công ty TNHH Thẩm định giá Asia Dragon phát hành, HĐQT THD kính trình ĐHCĐ xem xét phê duyệt việc mua cổ phần Thaicgroup với tỷ lệ mua tối đa 81,6% vốn điều lệ và giá mua là 15.000 đồng/cổ phần. THD dự kiến sẽ thực hiện thương thảo, đàm phán và ký kết hợp đồng với các cổ đông Thaicgroup có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần để hoàn tất việc đầu tư sở hữu cổ phần tại Thaicgroup trong vòng 90 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Ngoài ra, giá trị 3.060 tỷ đồng THD dự kiến mua cổ phần Thaicgroup hiện đang vượt quá 35% tổng giá trị tài sản của THD trên BCTC gần nhất của Công ty, căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp và điểm 1 khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty về việc quyết định đầu tư tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong BCTC gần nhất và Điều 162 Luật Doanh nghiệp về Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHCĐ chấp thuận, kính trình ĐHCĐ phê duyệt:

- (i) Đầu tư mua cổ phần Thaicgroup theo phương án sử dụng vốn nêu trên;
- (ii) Chấp thuận giao dịch của Công ty với các cổ đông của Thaicgroup để thực hiện phương án sử dụng vốn nêu trên, dự kiến như sau:

TT	Tên cổ đông Thaicgroup	CMND/CCCD	Chuyển nhượng cho Thaiholdings	
			%	Số cổ phần
1	Nguyễn Đức Thụy	013125555	33,2%	83.000.000
2	Trịnh Văn Thiêm	037078000637	8,0%	20.000.000
3	Nguyễn Văn Tân	164049395	8,0%	20.000.000
4	Nguyễn Văn Hà	037093000618	6,0%	15.000.000

DỰ THẢO

5	Trịnh Văn Quỳnh	164321876	6,4%	16.000.000
6	Nguyễn Cao Cường	036093003305	4,8%	12.000.000
7	Trịnh Thị Hoài Phuong	164547403	5,6%	14.000.000
8	Đình Duy Quỳnh	164513711	4,8%	12.000.000
9	Trịnh Văn Hải	164513822	4,8%	12.000.000
Tổng cộng			81,6%	204.000.000

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc sau đây:

1. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT tại phương án phát hành nêu trên;
2. Bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án phát hành (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định của Pháp luật.
3. Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu lẻ và phân phối cổ phiếu cho các tổ chức/cá nhân khác trong trường hợp không bán hết theo phương án phát hành;
4. Phê chuẩn các hợp đồng, tài liệu, giao dịch khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, lựa chọn tổ chức Bảo lãnh phát hành cổ phiếu (nếu cần).
5. Toàn quyền quyết định việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, lựa chọn phương án triển khai, thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty;
6. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền để ghi nhận số vốn điều lệ thực tế phát hành thành công;
7. Quyết định về hồ sơ, tài liệu và thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HNX;
8. Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua và phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 2: ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh như sau:

1. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề đăng ký kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú
-----	--	----------	---------

DỰ THẢO

1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác, gồm: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu.	4661	
2.	Quảng cáo <i>(Chi tiết: Trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá)</i>	7310	
3.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận <i>(Chi tiết: Trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng)</i>	7320	
4.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn</i>	5510	
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt.</i>	8299	

2. Bỏ ngành, nghề đăng ký kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh xóa bỏ	Mã ngành	Ghi chú
1	Truyền tải và phân phối điện	3512	
2	Đại lý du lịch	7911	
3	Điều hành tour du lịch	7912	
4	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	
5	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392	

3. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cập nhật nội dung và sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với nội dung thay đổi nêu trên;
4. Đại hội đồng cổ đông giao Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết để điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh theo quy định của Pháp luật.

Điều 3. ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm 02 (hai) thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 từ ngày 15/08/2020 như sau:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của các ông, bà:
 1. Ông Trương Anh Tú;
 2. Bà Nguyễn Thị Phương.
- Thời gian miễn nhiệm: Kể từ ngày 15 tháng 08 năm 2020

Điều 4. ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 như sau:

STT	Ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Bùi Khương Duy
2	Ông Nguyễn Văn Khoa

Điều 5. ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty và toàn văn Điều lệ sửa đổi

Điều lệ Công ty được sửa đổi như sau:

1. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật.

Chức danh quản lý của người đại diện theo pháp luật của Công ty là: *Tổng Giám đốc.*

Người đại diện theo pháp luật của công ty có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c nêu trên của Điều này.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật của Công ty vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây:

a) Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty;

b) Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Trong một số trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật, Tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án.”

2. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 như sau:

“Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1.	<i>Vận tải hành khách đường bộ khác</i>	4932
2.	<i>Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác</i>	4511
3.	<i>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</i>	4659
4.	<i>Cắt tạo đá và hoàn thiện đá</i>	2396
5.	<i>Lắp đặt hệ thống điện</i>	4321
6.	<i>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</i>	4390
7.	<i>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</i>	4933
8.	<i>Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương</i>	5012
9.	<i>Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa</i>	5022
10.	<i>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</i>	4663
11.	<i>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</i>	5210
12.	<i>Phá dỡ</i>	4311
13.	<i>Hoàn thiện công trình xây dựng</i>	4330
14.	<i>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</i> <i>Chi tiết:</i> <i>- Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác, gồm: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu.</i>	4661

DỰ THẢO

15.	<i>Khai thác khí đốt tự nhiên</i>	0620
16.	<i>Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)</i>	4931
17.	<i>Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác</i>	4530
18.	<i>Vận tải hành khách ven biển và viễn dương</i>	5011
19.	<i>Vận tải hành khách đường thủy nội địa</i>	5021
20.	<i>Bán mô tô, xe máy</i>	4541
21.	<i>Sửa chữa máy móc, thiết bị</i>	3312
22.	<i>Đại lý ô tô và xe có động cơ khác</i>	4513
23.	<i>Khai thác quặng sắt</i>	0710
24.	<i>Sản xuất các cấu kiện kim loại</i>	2511
25.	<i>Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp</i>	2816
26.	<i>Đóng tàu và cấu kiện nổi</i>	3011
27.	<i>Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại</i>	2592
28.	<i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên</i>	0910
29.	<i>Khai thác, xử lý và cung cấp nước</i>	3600
30.	<i>Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao</i>	2394
31.	<i>Quảng cáo</i> <i>Chi tiết: Trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá</i>	7310
32.	<i>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận</i> <i>Chi tiết: Trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng</i>	7320
33.	<i>Bốc xếp hàng hóa</i>	5224
34.	<i>Chuẩn bị mặt bằng</i>	4312
35.	<i>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</i> <i>Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn</i>	5510
36.	<i>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</i>	5610
37.	<i>Khai thác dầu thô</i>	0610
38.	<i>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</i> <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;</i>	6810

DỰ THẢO

39.	<i>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</i> <i>Chi tiết: tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản;</i>	6820
40.	<i>Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt</i>	0722
41.	<i>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</i> <i>Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động đo đạc bản đồ; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác;</i>	7110
42.	<i>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</i>	7120
43.	<i>Dịch vụ ăn uống khác</i>	5629
44.	<i>Dịch vụ phục vụ đồ uống</i>	5630
45.	<i>Cho thuê xe có động cơ</i>	7710
46.	<i>Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí</i>	7721
47.	<i>Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí</i>	9000
48.	<i>Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên</i>	9103
49.	<i>Hoạt động của các cơ sở thể thao</i>	9311
50.	<i>Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề</i>	9321
51.	<i>Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu</i>	9329
52.	<i>Bán buôn thực phẩm</i> <i>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, gồm: - Bán buôn thịt gia súc, gia cầm tươi, đông lạnh, sơ chế; Bán buôn các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, nội tạng thịt từ gia súc, gia cầm, trừ bán buôn gia súc, gia cầm sống.</i>	4632
53.	<i>Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)</i> <i>Chi tiết: kinh doanh xoa bóp (mát xa, tắm quất)</i>	9610
54.	<i>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</i> <i>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép</i>	4662
55.	<i>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</i> <i>Chi tiết: Bán buôn thạch cao</i>	4669
56.	<i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</i>	5222
57.	<i>Xây dựng công trình thủy</i>	4291
58.	<i>Xây dựng công trình khai khoáng</i>	4292

DỰ THẢO

59.	<i>Xây dựng công trình chế biến, chế tạo</i>	4293
60.	<i>Hoạt động tư vấn quản lý (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>	7020
61.	<i>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</i> <i>Chi tiết: Giao thông, thủy lợi, công nghiệp, nạo vét các tuyến sông và công trình thủy lợi, khoan phụt, gia cố đê điều</i>	4299 (Chính)
62.	<i>Xây dựng công trình đường sắt</i>	4211
63.	<i>Xây dựng công trình đường bộ</i>	4212
64.	<i>Xây dựng nhà để ở</i>	4101
65.	<i>Xây dựng nhà không để ở</i>	4102
66.	<i>Sản xuất điện</i>	3511
67.	<i>Xây dựng công trình điện</i>	4221
68.	<i>Xây dựng công trình cấp, thoát nước</i>	4222
69.	<i>Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc</i>	4223
70.	<i>Xây dựng công trình công ích khác</i>	4229
71.	<i>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí</i>	4322
72.	<i>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao</i>	2395
73.	<i>Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng</i>	5621
74.	<i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác</i> <i>Chi tiết: -Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng</i>	0990
75.	<i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</i> <i>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt.</i>	8299

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 12 như sau:

“Điều 12. Quyền của cổ đông

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.”

4. Sửa đổi Khoản 1 Điều 26 như sau:

“Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”

5. Sửa đổi Khoản 1 Điều 37 như sau:

“Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế”

6. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 5 Điều 40 như sau:

“Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát

viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;”

7. Sửa đổi khoản 2 Điều 57 như sau:

“Điều 57. Ngày hiệu lực

2. Điều lệ được lập thành 01 (một) bản được lưu tại công ty.”

8. Giao cho Hội đồng Quản trị tiếp tục chủ động điều chỉnh các nội dung tại Điều lệ phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Điều 6. Triển khai thực hiện

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty Cổ phần Thaiholdings thông qua toàn văn tại cuộc họp.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Thaiholdings, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, toàn thể Cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Thaiholdings chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của THD qua website;
- UBCKNN, HNX;
- HDQT, BTGD, BKS;
- CBTT;
- Lưu: PC;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Kiên